TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ MỸ HÀO** **TỈNH HƯNG YÊN** ---------- Số: 32/2020/QĐST- HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---------- *Mỹ Hào, ngày 26 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2020, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1984.

**** Bị đơn:*** Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Cháu Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 24/8/2005.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Yến: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1980.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H.

2. Cháu Phạm Hải Vy, sinh ngày 21/8/2009.

Người đại diện theo pháp luật của cháu V: Chị Phạm Thị Vân A, sinh năm 1984.

Đều địa chỉ: Thôn T, xã C, thị xã M, tỉnh H.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cháu Phạm Hải V:* Bà Nguyễn Thu Hiền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 3 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 73, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T có 02 con chung là cháu Phạm Thị Hải Y, sinh ngày 24/8/2005 và cháu Phạm Hải V, sinh ngày 21/8/2009. Khi ly hôn, chị Vân A và anh T thỏa thuận giao cháu V cho chị Vân A nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên và giáo cháu Y cho anh T nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi thành niên. Công nhận sự tự nguyện giữa chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T về việc anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Chị Vân A và anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở chị Vân A, anh T thực hiện quyền này.

Chị Vân A và anh T có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

- Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T đều tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị Vân A và anh Phạm Văn T đều thỏa thuận chị Vân A tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Vân A đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0004180 ngày 27/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên. Hoàn trả chị Vân A số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Mỹ Hào;
- Chi cục T.H.A DS thị xã Mỹ Hào;
- Phòng KTNV và THA - TAND tỉnh Hưng Yên;
- UBND xã Cẩm Xá;
- Lưu hồ sơ.

Trương Thế Dương